

## Quan điểm của Phan Khôi về lịch sử trên báo chí Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX

Phan Khoi's view on history expressed in the Vietnamese press in the early years of the  
20th century

Hoàng Thị Hương<sup>a,b\*</sup>  
Hoang Thi Huong<sup>a,b\*</sup>

<sup>a</sup>Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

<sup>a</sup>Faculty of Social Sciences and Humanities, Duy Tan university, Da Nang, 550000, Vietnam

<sup>b</sup>Viện Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Cao, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

<sup>b</sup>Institute of Research and Development, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam

(Ngày nhận bài: 01/6/2022, ngày phản biện xong: 03/6/2022, ngày chấp nhận đăng: 10/6/2022)

### Tóm tắt

Không chỉ có những kiến giải rất khác lạ và lập luận sắc sảo về nhiều vấn đề văn hóa, xã hội, văn chương trên báo chí Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX mà khi bàn về lịch sử, Phan Khôi cũng đưa ra nhiều quan niệm rất thú vị. Ông cho rằng, nhà sử học là phải *viết sử* chứ không chỉ *bàn sử*; lật xới phân tích những câu chuyện lịch sử để đưa ra những kiến giải riêng; đồng thời phải biết chắt lọc lịch sử từ nhiều câu chuyện nhỏ - những mảnh vụn lịch sử này cung cấp cho người đọc những kiến giải lịch sử vô cùng bổ ích.

*Từ khóa:* Phan Khôi, lịch sử, quan niệm, kiến giải, bàn sử, viết sử, báo chí.

### Abstract

Phan Khoi not only had highly different and incisive responses to many cultural, social, and literary concerns in the Vietnamese press in the early twentieth century, but he also presented many unique thoughts and explanations when he discussed history. He stated that historians must write history, not just discuss it; they must dig through and analyze historical stories to come up with their own interpretations; and, at the same time, they must ensure that history is filtered from many small stories, as these historical fragments provide readers with extremely useful historical insights.

*Keywords:* Phan Khoi, history, conception, interpretation, history discussion, history writing, journalism.

### 1. Đặt vấn đề

Phan Khôi (1887 - 1959) là cây bút đặc biệt nhiệt thành trong đời sống báo chí Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX. Các bài viết của ông đã chạm đến nhiều vấn đề trong xã hội đương thời từ chính trị, văn hóa, pháp luật, tôn giáo, giáo dục, triết học cho đến văn học, ngôn

ngữ... Điểm dễ nhận thấy nhất ở các trang viết là dù đề cập đến nhiều phương diện nhân sinh nhưng khi nào tác giả cũng đưa ra cách lý giải theo quan điểm mới, đề cao tinh thần phản biện, đặc biệt là những kiến giải về chủ đề lịch sử. Khảo sát một số bài viết thuộc chủ đề này đăng trên báo chí những năm đầu thế kỷ XX,

\*Corresponding Author: Hoang Thi Huong; Faculty of Social Sciences and Humanities, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam; Institute of Research and Development, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam  
Email: hoangthihuong@duytan.edu.vn

chúng ta sẽ nhận diện một Phan Khôi với cách tiếp cận lịch sử khách quan, chính xác, khoa học, thuyết phục và đầy cá tính.

## 2. Từ quan niệm: viết sử quan trọng hơn bàn sử vì “bàn sử là làm một việc thừa” [5; tr.163]

Mặc dù không phải là một sử gia nhưng Phan Khôi rất am hiểu về lĩnh vực này. Ông cho rằng có một số sách được xếp vào loại lịch sử như: (1) *sử chú* là cách chuyên việc chú giải các sự tích của một pho sử nào đó; (2) *sử khảo dị* là chuyên cớp nhặt những điều truyền văn không giống với những sự tích trong pho sử đã chép; (3) *sử luận* là sách bàn về những câu chuyện trong lịch sử. Với quan niệm “*chép sử cũng như chép tin tức báo hàng ngày, việc thế nào chép ra thế ấy, quý hồ cho có đầu có đuôi, làm thế nào cho kẻ đọc nhân đó tìm được nhân quả của mỗi việc là đủ rồi, không cần bàn luận*” [5, tr. 163], Phan Khôi đã không đề cao những người bàn luận về lịch sử và chính từ đó khẳng định sử luận là thứ sách không cần có. Để chứng minh quan điểm này, Phan Khôi đã liên hệ đến nhà sử học Trần Trọng Kim với bộ *Việt Nam sử lược*. Ông chỉ ra Trần Trọng Kim vì ảnh hưởng cách viết trong sách *Xuân Thu* khi bàn về những sự kiện lịch sử nên đã không có thái độ khách quan, đưa ra kết luận dựa vào chủ kiến của mình. Trần Trọng Kim khi viết về sự việc Mạc Đăng Dung thoán ngôi nhà Lê đã kết luận hành động này là nghịch thần, phản quốc, không có nhân phẩm nên dù cơ nghiệp có được gây dựng thì cũng khó tồn tại bền lâu. Phan Khôi bác bỏ ý này của Trần Trọng Kim bằng lập luận rất rõ từ thực tế lịch sử dân tộc. Ông cho rằng: chưa hẳn cứ người nào vô đạo, đoạt ngôi thì đều không có cơ đồ bền vững và ngược lại. Một triều đại tồn tại ngắn hay dài không phải bởi triều đại ấy được dựng nên từ tranh đoạt hay chính thống mà quan trọng là con cháu đời sau biết gìn giữ ra sao. Cha xây mà con phá thì dù khởi đầu có tốt đẹp mấy cũng khó thể trường tồn. Phan Khôi đã đưa ra minh chứng là nhà Trần, đã có vị tiên đế làm đủ

thứ nghịch đạo như “*hiếp dân, giết người, cướp nước người ta, mà các vua kế nghiệp nên thân thì cũng giữ được hầu hai trăm năm mới mất*” [5, tr. 163]. Điều này chứng minh “*sự hưởng quốc chóng hay chầy là không quan hệ gì với tư cách của ông vua đầu tiên hay ác vậy*” [5, tr. 163]. Quan điểm của Phan Khôi đúng hay chưa đúng chắc chắn cần có những tranh biện khoa học nghiêm túc song rõ ràng đã bộc lộ một cách tiếp cận lịch sử mới và khác so với quan niệm của người chép sử khác.

## 3. Đến những quan điểm trái chiều về lịch sử

Để khẳng định điều này, chúng ta hãy khảo sát một vài bài viết của Phan Khôi bàn về lịch sử đăng trên các báo Việt những năm đầu thế kỷ XX.

Sự kiện thứ nhất, về việc Pháp có giúp nước Nam hồi thế kỷ XVIII hay không? Phan Khôi đã khẳng định nước Pháp không giúp gì cho Nguyễn Ánh trong việc tăng cường lực lượng để đánh thắng Tây Sơn, thống nhất nước Việt. Điều ước Versailles được ký giữa D’Adran (đại diện cho Nguyễn Ánh, có Hoàng tử Cảnh làm con tin) và triều đình Louis XVI Pháp tháng 2 năm 1787 với các điều khoản về sự giúp đỡ của Pháp đối với Nguyễn Ánh, sự hy sinh lợi ích dân tộc Việt của Nguyễn Ánh đối với Pháp, đã không được thực thi bởi Pháp đang phải đối phó với bạo động trong nước. Phan Khôi cho rằng, sự việc một người Pháp tên là D’Adran mang theo đứa con chỉ mới 4 tuổi của Nguyễn Ánh là hoàng tử Cảnh làm con tin và lấy danh nghĩa đại diện cho vua An Nam ký với triều Pháp các điều khoản liên quan đến “sinh mệnh” chủ quyền và lợi ích của Việt Nam là điều vô cùng phi lý. Trên thực tế Pháp không có bất kỳ sự giúp đỡ nào cho Nguyễn Ánh mà chỉ có cá nhân D’Adran dùng tiền của một số nhà buôn Pháp và tiền của Nguyễn Ánh gửi sang để mua một số tàu thuyền, súng ống, đồng thời vận động được mấy chục người Pháp, trong đó có một số sĩ quan hải quân đã rời bỏ quân đội Pháp, tình nguyện theo về với Nguyễn Ánh, được Nguyễn Ánh trả lương để phục vụ quân

đội của ông ta. Như vậy rõ ràng việc cá nhân những người Pháp tự do hỗ trợ Nguyễn Ánh không thể đánh đồng với việc người Pháp giúp đỡ Nguyễn Ánh. Đây chỉ là “*sự giúp đỡ từ bên ngoài đối với một thế lực, một dòng họ, để chống lại một thế lực khác ở Việt Nam là Tây Sơn, không phải sự ràng buộc lợi ích mang tính pháp lý giữa nước Pháp và nước Việt Nam*” [12. Tr. 582]. Sau này, khi tìm lí do để đánh nước ta, “*ngoài việc Pháp vin cho triều Nguyễn giết hại các giáo sĩ phương Tây còn nhắc đến Điều ước Versailles như một cơ can thiệp là hoàn toàn phi lý, bởi hiệp ước này chưa bao giờ được thực thi*<sup>1</sup>. Với những lập luận trên Phan Khôi đã lật ngược vấn đề, khiến hai học giả Huỳnh Thúc Kháng và Trần Huy Liệu phải đuối lý, chống chế lúng túng, yếu ớt<sup>2</sup>. Thoạt nhìn, những tướng vấn đề mà Phan Khôi đề cập đến chỉ là chi tiết nhỏ không quan trọng, nhưng trên thực tế nó bộc lộ bản chất lịch sử. Ít ra trong cuộc tranh luận đến cùng với Trần Huy Liệu, Phan Khôi đã làm sáng tỏ một vấn đề mới: cuộc chiến của Nguyễn Ánh – Tây Sơn là

một cuộc nội chiến, và chính vì thế không nên đề cao vai trò của Pháp và công trạng Gia Long. Viết sử thì phải truy tìm tận gốc rễ sự việc, trung thành với sự kiện, không lấp liếm, thêu dệt sự thật - đây là tinh thần thái độ, trách nhiệm cần có của một người cầm bút.

Sự việc thứ hai, khi bàn về vấn đề ai là người có vai trò chủ động trong cuộc khởi nghĩa Duy Tân năm 1916 tại Huế, Phan Khôi đã khẳng định trái ngược với quan điểm lịch sử chính thống lúc bấy giờ khi cho rằng Thái Phiên mới là người chủ động trong cuộc binh biến này.

Ông đã có những phản biện, lý giải rất logic, rất thuyết phục. Ở bài *Địa vị của Thái Phiên và Trần Cao Vân trong cuộc biến ở Huế năm 1916*<sup>3</sup>, từ việc phân tích cuộc đời, tư chất cũng như nêu lại quá trình hoạt động của hai nhà chí sĩ Thái Phiên và Trần Cao Vân, Phan Khôi đã đi đến kết luận: “*Cứ theo những mảnh việc đó và tìm đến cái nguồn của hai người nữa thì đủ biết trong cuộc biến ấy cái địa vị Thái Phiên là ở chánh mà Trần Cao Vân là ở phụ. Trần quả không phải là tay chủ động trong cuộc ấy*” [6, tr. 225]. Thậm chí ý kiến trái chiều này của Phan Khôi không chỉ được ông đề cập trong bài báo này mà mãi đến 19 sau (1955) khi có dịp viết lại hai sự kiện “*Vụ xin xôi ở Quảng Nam*” (1908) và cuộc khởi nghĩa Duy Tân 1916, Phan Khôi vẫn giữ nguyên quan điểm lúc trước<sup>4</sup>. Ông cho rằng sự nhầm lẫn của lịch sử bắt

<sup>1</sup> Trong bài *Mấy cái quái trong sách và báo ta*, đăng trên *Đông Pháp thời báo*, Sài Gòn năm 1928 (Lại Nguyên Ân sưu tập trong *Phan Khôi, tác phẩm đăng báo 1928*, Nxb Trung Tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, 2003, tr 22-24), Phan Khôi đã viết: “*Quái thật, lấy lẽ gì mà nói được rằng nhờ binh lực nước Pháp mà làm thành cuộc thống nhất? Đây là tác giả chắc muốn nói về việc vua Gia Long sai Đông cung Cảnh và Giám mục D’Adran sang cầu viện bên nước Pháp. Song cứ theo các sử thì lúc bấy giờ Đông cung Cảnh và Giám mục D’Adran ở Pháp đến ba năm, rồi vua Pháp có định điều ước hứa giúp cho vua An Nam, nhưng khi D’Adran trở về, ghé bàn với tổng đốc Pháp ở Ấn Độ thì người không thuận, nên không rút quân Pháp ở Ấn Độ sang đây được. Quân Pháp đã không sang đây được, thế thì sao lại nói rằng nhờ binh lực của nước Pháp? Có chăng là Giám mục D’Adran có mộ được đôi ba người Pháp sang giúp vua Gia Long, tức như người mình quen gọi là chúa tàu Long, chúa tàu Phụng hồi bấy giờ, Song đó cũng chẳng qua là người riêng nước Pháp giúp, chứ không phải chính nước Pháp giúp. Thế thì sao lại nói được rằng nhờ binh lực của nước Pháp?*”

<sup>2</sup> Ngô Quang Huy, trong Tác phẩm Phan Khôi, đọc và suy ngẫm, Nxb Tri thức, HN. 2017 đã cho rằng: Trong cuốn sách *Một bầu tâm sự* của nhà sử học Trần Huy Liệu có quan niệm là nước Pháp giúp nước Nam hồi cuối thế kỷ XVIII nhưng Phan Khôi lại không đồng ý và đã có những phản biện ngược chiều về vấn đề này.

<sup>3</sup> Đăng trên *Sông Hương*, liên tiếp từ số 7-9 năm 1936

<sup>4</sup> Phan An Sa, tác giả quyển sách *Nặng được thì cứ nặng - Phan Khôi: Từ Sông Hương đến Nhân văn*, Nxb Tri thức, Hà Nội, 2013, tr 462 cho biết năm 1955, Trường ban Nghiên cứu Văn Sử Địa Trần Huy Liệu đã giao cho Phan Khôi viết lại hai sự kiện “*Vụ xin xôi ở Quảng Nam năm 1908*” và cuộc khởi nghĩa Duy Tân năm 1916. Sau khi Phan Khôi viết xong đã chuyển bản viết tay cho Trần Huy Liệu và không có sửa chữa gì nhiều so với quan điểm đã viết trên bài báo trước kia. Hai bài viết này cùng nhiều bài viết của các tác giả khác được soạn thành bộ sách *Tài liệu tham khảo: Lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam*, gồm 5 tập, xuất bản lần lượt trong các năm từ 1955-1958. Tuy nhiên biên cố *Nhân văn giai phẩm*, Phan Khôi là người bị nặng nhất nên hai bài viết của ông không được công bố.

nguồn từ quỹ kế của thực dân Pháp. Thái Phiên là người vốn có vai trò kết nối gây dựng sự nghiệp, lại từng ở địa vị lãnh tụ nên việc này chắc chắn được nhiều người biết đến, Trần Cao Vân chỉ là người hỗ trợ (còn có vẻ như đạo sĩ, thầy phù thủy) nên khi khởi nghĩa bị dập tắt Pháp đã cố ý dim vai trò Thái Phiên xuống để hòng làm giảm bớt giá trị của cuộc khởi nghĩa này. Âm mưu tung tin hòng đánh lạc hướng dư luận này của Pháp làm cho các nhà viết sử nước ta có cái nhìn sai lạc. Phan Khôi tuy không phải là người trong cuộc nhưng đã rất cẩn trọng, tinh tường, gia công tìm hiểu, tập hợp kết nối các dữ kiện lịch sử, phân tích rất khoa học rồi mới đưa ra kết luận.

Quan điểm ngược chiều này của Phan Khôi ở thời điểm hiện tại rõ ràng đã gây tranh luận không ít giữa các sử gia và thậm chí đặt một nghi vấn để lịch sử để tiếp tục tìm hiểu, chứng minh. Sau này, dựa vào hàng loạt các kết quả nghiên cứu, sự thật đã hé lộ bằng những thông tin cho thấy Thái Phiên là người có vai trò quan trọng, chủ động trong binh biến Duy Tân chứ không phải là Trần Cao Vân như lịch sử đã từng khẳng định<sup>5</sup>.

Sự việc thứ ba cho thấy Phan Khôi tiếp tục đi ngược lại với quan điểm của các sử gia trước đó khi cho rằng nên bỏ Triệu Đà ra ngoài sử Việt [7, tr.60]. Trong khi các bộ quốc sử Việt

Nam suốt thời phong kiến đều chép nhà Triệu là một triều đại chính thống, riêng Phan Khôi cực lực phản đối quan điểm đó với lý do *quốc sử phải lấy dân tộc làm nền*, nghĩa là vua Việt phải là người Việt, mà Triệu Đà là người Trung Quốc, thậm chí lại là giặc thì càng không thể truy nhận kẻ giặc làm vua. Bác bỏ hết các quan điểm lịch sử trước giờ, Phan Khôi khẳng định: *“Không cần phải cầu viện tới quốc gia chủ nghĩa, tôi chỉ căn cứ vào, nắm lấy hai chữ “quốc sử” cũng đủ hô lên xin đồng bào ta, kẻ giữ quyền sở hữu về pho Việt sử, từ nay hãy bỏ dòng vua nhà họ Triệu ra ngoài”* [7, tr.61]. Kết luận này của Phan Khôi đã làm dấy lên những tranh luận. Tuần *Tin văn* đã bác bỏ ý kiến này của Phan Khôi với lập luận rằng nước khi nào cũng là của dân, ai cầm quyền thì cũng đều được xem là vua. Thậm chí *Tin văn* còn đưa ra trường hợp các nước châu Âu mời người nước ngoài về làm vua nước mình, miễn sao là trị vì tốt cho đất nước. Phan Khôi đã không đồng tình với ý kiến này. Ông đã đưa ra những phân tích bác bỏ rất sắc sảo: *“Sao lại “dẫu ai cầm quyền cũng vậy?”. Hễ người ngoại tộc cầm quyền tức là một sự sỉ nhục cho dân cho nước sao lại cho ta “cũng vậy” được? Nếu coi “cũng vậy” được thì các dân tộc hèn yếu cần gì phải lấy sự vong quốc làm xấu hổ và trên lịch sử dù có hàng vạn Đinh Tiên Hoàng, Trần Quốc Tuấn, Lê Thái Tổ cũng chẳng lấy gì làm vẻ vang”* [8, tr.213]. Còn về việc mời người ngoài về làm vua ở các nước châu Âu, Phan Khôi lập luận rằng một khi đã mời về thì mình ở thế chủ động, mà chủ động thì sao có thể so sánh với thế bị động, nhục nhã của một quốc gia mất chủ quyền, bị thôn tính, bị cai trị bởi một vị vua ngoại quốc. Trong trường hợp này Phan Khôi một lần nữa thể hiện một người có chính kiến, có tinh thần dân tộc, quan điểm của ông rất có giá trị đối với lịch sử Việt Nam.

Ngoài ra, Phan Khôi cũng bộc lộ cái nhìn khác người khi đánh giá về hoàng đế Võ Tắc Thiên, một nhân vật nổi tiếng cường bạo, hoang

<sup>5</sup> Ông Ngô Quang Huy trong công trình *Tác phẩm Phan Khôi – đọc và suy ngẫm* (tập 1), Nxb Tri thức, 2017, tr 243-245, đã lược trích quan điểm của các nhà nghiên cứu và nhà sử học đương đại về vai trò của Thái Phiên và Trần Cao Vân trong cuộc khởi nghĩa Duy Tân Năm 1916 nhằm chứng minh quan điểm ngược chiều của Phan Khôi đề cập trong bài báo năm 1936 là có cơ sở và kết luận rất tinh. Ông Huy đã chỉ ra hàng loạt những bài viết về cuộc khởi nghĩa này như: *Thái Phiên – nhà lãnh tụ trọng yếu của Cuộc khởi nghĩa Duy Tân năm 1916* của Lưu Anh Rô, năm 2008; *Tiểu sử Thái Phiên*, của Diễn đàn cộng đồng Thăng Bình group năm 2010, *Tiểu sử Thái Phiên – về bản di ngôn của nhà cách mạng Thái Phiên* của Nguyễn Trương Đan; *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, xuất bản năm 2014 của nhà sử học Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm và Lê Mậu Hãn... và trích dẫn khá cụ thể, chi tiết những đoạn, ý viết đề cao vai trò Thái Phiên trong cuộc khởi nghĩa Duy Tân.

dâm trong lịch sử phong kiến Trung Quốc [9, tr.51-64]. Ngay từ đầu bài viết *Xóa một cái án trong lịch sử: thân oan cho Võ Hậu*, Phan Khôi đã khái luận: “*Võ hậu là một vị hoàng đế anh minh, một nhà chính trị đại tài, một tay vận động nữ quyền kịch liệt, chẳng có đấng tội gì với lịch sử hết*” [9, tr.51]. Khi cho rằng Võ hậu làm chính trị giỏi nghĩa là ông đã đánh giá bà từ góc nhìn chính trị, tách bạch với góc nhìn đạo đức. Chính sách cai trị độc tài, áp dụng luật hình nghiêm ngặt để trừng trị sát ván những kẻ chống đối của Võ hậu đã khiến quần thần trên dưới đều khiếp nhược. Điều này không phải vị hoàng đế nào cũng làm được, nhất là Võ hậu lại là một phụ nữ. Hơn nữa, Phan Khôi còn đưa ra hàng loạt những sự kiện, phân tích, chứng minh bà có tinh thần nữ quyền mạnh mẽ như: (1) cất nhắc các chức danh cho phụ nữ để nâng cao vị thế của họ trong xã hội; (2) thành lập nhóm những nhà văn soạn sách *Liệt nữ truyện*, *Cổ kim nội phạm* phát hành rộng rãi trong thiên hạ để cho mọi người biết rằng xưa nay phụ nữ cũng có vô số người tài, đức không thể coi thường; (3) phá bỏ cổ lễ nâng năm để tang mẹ lên ba năm ngang bằng với thời gian để tang cha bởi quan niệm công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha, mẹ là như nhau. Tại thời điểm lúc bấy giờ ở Trung Quốc, một nữ giới lại có thể vươn đến đỉnh cao công danh, thành “độc cô” thiên hạ, lại có những tư tưởng táo bạo như vậy quả không thể coi thường. Còn việc lịch sử nhận định bà vô đạo, hoang dâm cũng chưa hẳn đã công bằng. Phan Khôi minh oan cho Võ hậu rằng bất cứ cuộc cách mạng nào muốn thành công thì cũng không thể tránh khỏi cảnh chém giết. Nếu mềm lòng, nhân nghĩa, thiếu quyết đoán thì khó mà thành đại cuộc. Nói đến dâm uế thì triều đại phong kiến nào mà chẳng có. Vua có tam cung lục viện, mỹ nữ cả nước nếu vua muốn đều là của vua vậy thì tại sao lại phán xét một hoàng đế như Võ hậu hoang dâm khi bà có tình ý với nhiều người. Tuy không tránh khỏi cực đoan khi chưa đứng ở nhiều góc độ để

đánh giá về nhân vật lịch sử nhưng qua cách luận giải để minh oan cho Võ hậu đã cho thấy Phan Khôi là một người đặc biệt, có cách tiếp cận vấn đề rất khác, đặc biệt coi trọng lý lẽ, thấu hiểu tâm tình. Ông đã bộc bạch khá rõ: “*Tôi viết bài này, cái ý thân oan cho một người đàn bà còn là ý thứ hai; mà cái ý cốt của tôi là muốn cho chúng ta phê bình một người nào, phải xét rõ lịch sử, hoàn cảnh, tâm sự của người ấy rồi sẽ phê bình, chớ đừng có đùng đầu nói đớ*” [9, tr. 64].

Đặc biệt, với quan điểm *Trên lịch sử nước ta không có chế độ phong kiến* [10, tr. 234-237]. Phan Khôi đã đẩy lên những tranh luận mạnh mẽ trên báo chí lúc bấy giờ. Người Việt ai cũng cho rằng nước ta trải qua mấy nghìn năm phong kiến nhưng Phan Khôi lại có khẳng định ngược lại. Phan Khôi đã đưa ra đặc điểm nhận diện chế độ phong kiến là: (1) phải có sự cai quản của nhà vua (gọi là thiên tử) của một nước, về mặt địa lý và hành chính, bao gồm nhiều chư hầu bé trong nước đó; (2) vua mỗi chư hầu không được gọi là thiên tử, chịu sự quản lý của thiên tử và xuất binh giúp thiên tử đánh giặc, cũng cai quản dân mình, hưởng huê lợi và cống nạp hàng năm cho thiên tử. Căn cứ vào những đặc điểm này thì theo Phan Khôi trên lịch sử Việt Nam không có chế độ phong kiến bởi ở Việt Nam có vua nhưng không có các nước chư hầu, chỉ có chế độ quận, huyện. Ông chỉ ra: “*Trong sử Ngoại kỷ nói vua Hùng Vương chia nước ra 15 bộ, nhưng cũng nói đặt quan cai trị, chớ không nói để phong con, em, cháu hay là là bề tôi có công. Kể từ Đinh, Lê về sau, nước ta mới thành lập hẳn một nước, song cũng chưa hề đặt ra hay noi theo cái chế độ phong kiến. Triều thì chia nước ra từng lộ, triều thì chia nước ta thành từng xứ, triều thì chia nước ra từng trấn, triều thì chia nước ra từng tỉnh, nhưng thấy đều đặt quan cai trị, thay quyền trung ương mà thống ngự thân dân. Nói tóm một lời, nước ta từ hồi lập quốc về sau, sự tổ chức về chính trị theo lối quận huyện chớ*

không theo lối phong kiến” [10, tr. 234]. Ý kiến này của Phan Khôi cũng bất ngờ, khác lạ nhưng có lý. Tuy vậy, nó đã kéo theo hàng loạt những tranh luận lúc bấy giờ như bài phản đối của Nguyễn Văn Thói - *Ông Phan Khôi làm chẳng Việt Nam cũng có chế độ phong kiến*<sup>6</sup> (đăng trên *Công luận*, ngày 1.12.1934), tiếp theo đó là bài của Phan Văn Hùm giải thích *Phong kiến là gì?*<sup>7</sup> đăng liên tiếp 10 kỳ trên báo *Công luận*. Và cũng chính Phan Văn Hùm lấy bút danh Hải Triều viết bài phản bác trực tiếp Phan Khôi với chủ đề *Trên lịch sử nước ta vẫn có chế độ phong kiến*<sup>8</sup> (đăng trên *Công luận* ngày 3.1.1935). Điều đáng học hỏi ở Phan Khôi là

sau hàng loạt những bài viết phản bác đưa ra nhiều luận điểm khá thuyết phục, đặc biệt là bài viết của Hải Triều chỉ ra được nhiều cách nhìn nhận mới, khoa học về chế độ phong kiến, Phan Khôi đã nhận ra cách đánh giá có phần phiến diện và đã chấp nhận quan điểm này của Hải Triều, bằng chứng là sau đó không thấy bài đáp trả nào của Phan Khôi về vấn đề này. Với tính cách của Phan Khôi nếu chưa ngộ ra chân lý ông sẽ truy vấn tới cùng nên sự im lặng lúc này của ông đồng nghĩa với việc ông “chấp nhận thua” trong cuộc tranh luận khoa học này. Từ đó cũng cho thấy thái độ khoa học của Phan Khôi rất quyết liệt nhưng không bảo thủ, cực đoan.

#### 4. Và một nỗ lực viết sử từ “từng mảnh vụn”

Phan Khôi không chỉ quan tâm đến những sự kiện lịch sử, truy tìm tận gốc vấn đề lịch sử, bày tỏ quan điểm khác biệt về lịch sử nước ta kéo theo những tranh luận trên diễn đàn báo chí đương thời mà ông còn chú ý cung cấp cho mọi người những hiểu biết về lịch sử qua việc tuyển dịch một số câu chuyện riêng lẻ từ bộ *Việt sử thực lục*. Những mảnh vụn lịch sử này cung cấp cho người đọc, đặc biệt là thế hệ hậu sinh biết rõ hơn trạng thái xã hội, nếp sống, phong tục, quan hệ ứng xử của con người thời xưa. Phan Khôi đã cho đăng những trang sử này lần lượt trên các tuần báo *Sông Hương*. Đôi khi sau từng câu chuyện nhỏ về lịch sử, Phan Khôi để lại lời bình tóm lược như là bài học rút ra để người đọc cùng suy ngẫm.

Một số vấn đề được Phan Khôi quan tâm chọn đưa vào Sử liệu từng mảnh vụn trên Sông Hương, có thể kể đến:

- Các sự kiện lịch sử trong thời Lê (vua Lê Thái Tông và Lê Thánh Tông). Câu chuyện sử liệu được đề cập ở đây liên quan đến các thời nhà Lê, từ Lê Thái Tông đến Lê Thánh Tông. Hàng loạt những vấn đề mà xã hội nhà Lê đã phải trải qua như tệ mê tín dị đoan, buôn quan bán tước, buôn gian bán lận, móp méo lịch sử để trục lợi bản thân... không khác mấy với

<sup>6</sup> Ông Thói đã đưa ra hai lập luận để bác bỏ ý kiến Phan Khôi: (1) Theo định nghĩa của Phan Khôi thì Việt Nam là nước chư hầu của Tàu. Đành rằng vua Tàu không đất đai cho vua nước ta nhưng nếu vua nước ta không chịu công nhận vua nước Tàu là chánh quốc thì không thể làm vua vững vàng được. Điều này thể hiện ở chi tiết vua nước ta phải cử người đi cống sứ vua nước Tàu. Hơn nữa, vua Việt lại có các vua chư hầu như vua Xiêm, vua Cao Miên do đó có thể khẳng định nước ta có chế độ phong kiến; (2) Khi định nghĩa như thế nào là chế độ phong kiến Nguyễn Văn Thói cho rằng Phan Khôi chỉ đề ý đến khía cạnh chính trị mà không đề cập đến các mặt khác như xã hội, triết học, tôn giáo, kinh tế, mỹ thuật... Tuy nhiên hai luận điểm này còn mù mờ chưa đủ sức để phản bác lại quan điểm của Phan Khôi.

<sup>7</sup> Ở bài này Phan Văn Hùm không trực tiếp bác bỏ quan điểm của Phan Khôi nhưng lại đưa ra định nghĩa mới “phong kiến là gì?” trên các quan hệ sản xuất, kinh tế, chính trị, kinh tế và hội dựa vào *Chủ nghĩa duy vật lịch sử của Marx – Engels* nhằm gián tiếp chỉ ra sai lầm của Phan Khôi. Theo ông Hùm chế độ phong kiến xuất hiện sau khi chế độ nô lệ bị tiêu diệt. Chế độ phong kiến có ba đặc điểm, thứ nhất, tư liệu sản xuất chính là ruộng đất, chúng thuộc quyền sở hữu của giai cấp thống trị là vua chúa, quý tộc, địa chủ; thứ hai, lực lượng sản xuất chính trong xã hội là những người nông dân tiểu nông; thứ ba, quan hệ bóc lột chủ yếu của chế độ phong kiến được thể hiện bằng địa tô phong kiến, dưới hình thức bóc lột nông dân thông qua tô thuế. Trên cơ sở phân tích Phan Văn Hùm đã kết luận: phong kiến đề ra vua chứ không phải có vua rồi mới có chế độ phong kiến như Phan Khôi tiên sinh đã tưởng và viết trong *Phụ nữ tân văn*

<sup>8</sup> Với bút danh Hải Triều, bài viết đã đưa hai ý phản bác quan điểm của Phan Khôi: (1) Định nghĩa phong kiến của Phan Khôi chưa khái quát và toàn diện chỉ mới dựa vào phương diện chính trị mà bỏ qua phương diện kinh tế xã hội; (2) phân tích điều kiện ra đời và tồn tại của chế độ phong kiến và áp vào mô hình lịch sử nước ta đã đi đến kết luận nước ta có tồn tại chế độ phong kiến.

những vấn đề trong cuộc sống hiện tại nên sẽ là bài học ứng xử rất thiết thực. Đặc biệt câu chuyện về cách xử sự thiếu văn hóa đến ba lần của vua Lê Thánh Tông giúp chúng ta nhìn nhận ông không phải là một đấng minh quân, lý tưởng như nhiều sử sách ca ngợi. Suy cho cùng vua Lê, cũng như các vị vua khác cũng là con người bình thường, có cái tốt nhưng cũng có cái xấu. Nhìn nhận đánh giá một con người, dù họ có là bậc đế vương thì họ vẫn là người, không nên phong thánh để rồi áp đặt cái nhìn quá cầu toàn, hoàn hảo vào họ. Phan Khôi qua những sự kiện lịch sử vụn vặt đã muốn hướng đến cho người đọc một cách tiếp cận cuộc sống đa chiều, đó là cách tiếp cận mang tính nhân văn sâu sắc.

- Về cuộc đảo chính giết vua trong lịch sử Việt Nam, Phan Khôi chọn chép rất chi tiết về vua Uy Mục, một ông vua hoang dâm, bạo ngược của triều Lê. Đây là một việc tày đình đối với xã hội phong kiến. Phan Khôi chép ra sự kiện này nhằm chủ ý đề cập đến nguyên nhân dẫn đến sự việc này, cảnh báo chung cho những nhà cầm quyền bạo hành và qua đó khái quát lên qui luật chung của cuộc sống: hưng thịnh tất sẽ đến lúc suy vong, nếu không giữ được chân đạo, tích lũy tài năng ắt sẽ bị diệt vong.

- Các sự kiện trong thời vua Tự Đức chủ yếu chép về việc Hoàng Bảo tạo phản, về vị tướng nổi loạn chống vua tên là Lê Duy Minh, về việc ông quan ngự sử Nguyễn Đình Tân trả ơn cố đạo<sup>9</sup>. Những câu chuyện Phan Khôi chọn chép dịch ẩn chứa nhiều bài học nhân sinh sâu sắc.

- Những câu chuyện về ngoại giao trong triều đại Tây Sơn, Phan Khôi đã tuyển bài sử liệu *Lịch sử “người vàng”, một cuộc ngoại*

*giao thắng lợi của triều Tây Sơn*. Qua câu chuyện hé lộ chi tiết do tài ngoại giao của Tây Sơn Nguyễn Huệ mà lệ phải cống “người vàng” mà Trung Quốc ép ta từ đời nhà Trần, Lê, Mạc và Hậu Lê chấm dứt. Chép chuyện này, Phan Khôi muốn chuyển tải một bài học lịch sử ngoại giao, cũng như nhấn mạnh tầm quan trọng của chính sách ngoại giao đối với một quốc gia.

- Những câu chuyện về triều đình An Nam, vua Duy Tân dưới cách nhìn nhận đánh giá của văn sĩ hàn lâm Eugène Brieux được ghi lại qua quan sát của một người nước ngoài được Phan Khôi tuyển đưa vào chuyên mục giúp chúng ta liên tưởng đến vận mệnh một quốc gia dưới sự điều hành của một nhà lãnh đạo còn non dại. Tất yếu quyền điều hành thực sự sẽ rơi vào tay những bậc tiền bối già cỗi trong dòng tộc hoặc đại cận thần triều đình, hậu quả là chẳng những ngôi báu khó bảo tồn mà đất nước sẽ dễ biến lâm nguy.

Tất cả những sử liệu mảnh vụn này sẽ là những cuộc đối thoại ngầm với lịch sử/người viết sử và mang lại bài học nhân sinh thú vị, bổ ích cho hậu thế.

Từ góc nhìn của nhà văn hóa, Phan Khôi còn có vai trò hết sức quan trọng trong cuộc thi quốc sử do báo *Thần chung* tổ chức vào năm 1929. Lại Nguyên Ân trong bài viết *Phan Khôi và cuộc thi quốc sử của báo Thần chung, Sài Gòn 1929*<sup>10</sup> phân tích khá nhiều dữ kiện để xác định Phan Khôi có vai trò đặc lực, đồng thời là tác giả của ba mươi bài về công trạng của các danh nhân lịch sử. Chi tiết này vì sự vùi lấp của thời gian và tài liệu thất lạc nên cũng chưa thật sự chắc chắn mà phần nhiều nằm trong phỏng đoán, phân tích nhưng dù sao vẫn cho thấy

<sup>9</sup> Theo Ngô Quan Huy trong *Tác phẩm Phan Khôi - đọc và suy ngẫm* (tập 1), NxbTri thức, HN, 2017 thì đã tìm thấy thêm hai câu chuyện tìm thấy trong cuốn sổ tay Phan Khôi do con trai ông là Phan An Sa cung cấp. Câu chuyện thứ nhất là câu chuyện lá đơn viết bằng lục bát của Nghè Tân (Nguyễn Đình Tân, đỗ Tấn sĩ, về sau làm quan, có con gái gả cho vua Tự Đức) giúp cho một thảo dân khi đi vi hành.

<sup>10</sup> Xin tìm đọc lại bài của Lại Nguyên Ân, “Phan Khôi và cuộc thi quốc sử của báo *Thần chung*, Sài Gòn 1929”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học “Phan Khôi và những đóng góp trên lĩnh vực văn hóa dân tộc”* do Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch Quảng Nam tổ chức vào ngày 6.10.2014, tr 150-179.

chân dung một Phan Khôi rất có tố chất của một nhà làm sử: chuyên nghiệp, tâm huyết.

## 5. Kết luận

Trở lên, qua những phác thảo chân dung Phan Khôi với những đóng góp với đề tài lịch sử trên báo chí đầu thế kỷ XX, chúng ta thêm trân quý cảm quan lịch sử tiến bộ, những chủ kiến rất sâu sắc về quá khứ và bản lĩnh văn hóa của một nhà khoa học. Những trao đổi của Phan Khôi về lịch sử tạo nên diễn đàn đối thoại nhiều chiều. Điều này tạo nên tình thế đối thoại cần thiết cho không khí học thuật nước nhà, đặt ra yêu cầu đối với các nhà sử học phải truy tìm tận cùng ngọn nguồn vấn đề trước khi đưa ra nhận định.

Truy tìm “từng mảnh vụn” lịch sử để giúp cho bạn đọc biết được những câu chuyện tuy nhỏ của người xưa là cách truyền sử khá độc đáo, mới lạ của Phan Khôi đem lại bài học cho những người làm công việc chép sử/dạy sử và học sử.

Sinh sống và cầm bút giữa bối cảnh chính trị đầy biến động của những năm đầu thế kỷ XX, Phan Khôi đầy bản lĩnh khi “gây sự”, châm ngòi cho cuộc tranh luận trên báo chí nhằm lật mở bản chất của các sự kiện, nhân vật lịch sử, đồng thời khơi dậy niềm tự hào dân tộc cho người Việt bằng tâm huyết và trách nhiệm của một nhà văn hóa lớn.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Lại Nguyên Ân (sưu tầm và tuyển chọn) (2006), *Phan Khôi - tác phẩm đăng báo năm 1930*, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Đà Nẵng.
- [2] Lại Nguyên Ân (sưu tầm và tuyển chọn) (2013), *Phan Khôi - tác phẩm đăng báo năm 1930*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [3] Ngô Quang Huy (2017), *Tác phẩm Phan Khôi, đọc và suy ngẫm*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [4] Phan Khôi (chủ nhiệm, in lại) (2009), *Sông Hương - tuần báo ra ngày thứ 7 (1/8/1936-27/3/1937*, Nxb Lao động và Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.
- [5] Phan Khôi (1936), “Bản sử là làm một việc thừa, một lần nữa nói đến ông Trần Trọng Kim”, tạp chí *Sông Hương* số 7.
- [6] Phan Khôi (2009), “Địa vị của Thái Phiên và Trần Cao Vân trong cuộc biến ở Huế năm 1916”, *Sông Hương* (tuần báo ra ngày thứ bảy), tr. 225
- [7] Phan Khôi (1936), “Hãy bỏ Triệu Đà và dòng dõi y ra ngoài sử Việt”, *Sông Hương* số 3, Huế (in lại trong *Sông Hương*, Nxb Lao động, Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, 2009, tr 61.
- [8] Phan Khôi (1936), “Về vấn đề Triệu Đà trên sử Việt” (lược pháp bài phản đối của Tin văn), *Sông Hương* số 9, Huế (in lại trong *Sông Hương*, Nxb Lao động, Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, 2009, tr 213.
- [9] Phan Khôi (1930), “Xóa một cái án trong lịch sử: thân oan cho võ hậu”, *Phụ nữ tân văn*, Sài Gòn, ngày 22.5 (sau này được Lại Nguyên Ân sưu tầm và biên soạn, Nxb Hội Nhà văn, Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, 2006, tr 51-64)
- [10] Phan Khôi (1934), “Trên lịch sử nước ta không có chế độ phong kiến”, *Phụ nữ tân văn*, Sài Gòn, ngày 29.115 (sau này được Lại Nguyên Ân sưu tầm và biên soạn trong *Phan Khôi - Tác phẩm đăng báo năm 1933-1936*, Nxb Tri thức, 2013
- [11] Phan Anh Sa (2013), *Nặng được thì cú nặng - Phan Khôi từ Sông Hương đến Nhân văn*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [12] Phạm Quốc Sử (2014), “Phan Khôi - nhà lý luận có tinh thần sử học kiên cường và nghiêm túc hiếm có ở nước ta đầu thế kỷ XX”, Kỷ yếu hội thảo khoa học: *Phan Khôi, những đóng góp trên lĩnh vực văn hóa dân tộc*, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam.